

(Kèm theo Quyết định số: 2431 /QĐ-ĐHCN, ngày 05 tháng 11 năm 2025,

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Dân tộc	Đối tượng	Hưởng chính sách
	I.	CTĐT THEO ĐỊNH MỨC CHUẨN					
1	22023102	Hoàng Bùi Huy	22/03/2004	VLKT	Kinh	Con người nhiễm CDHH	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
2	21020454	Nguyễn Viết Tài	05/08/2003	KTMT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
3	21020915	Ngô Quang Huy	08/06/2003	KTRB	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
4	21021127	Vũ Đức Thiện	10/10/2003	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
5	21021148	Nguyễn Tiến Anh	25/12/2002	CNKTXD	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
6	22021547	Đỗ Tiến Thành	06/10/2004	KTĐK&TĐH	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
7	22021200	Phạm Đức Hoàng	23/06/2004	CNTT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
8	22021220	Phạm Hồng Phúc	27/12/2004	CNTT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
9	22022523	Trần Văn Dy	14/07/2004	TTNT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
10	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	30/07/2004	TTNT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
11	22023152	Vũ Văn Ngọc	24/12/2004	VLKT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
12	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	15/02/2004	CN HKVT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 2)
13	22020138	Vũ Danh Thái	30/03/2004	CNNN	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn mức 3)
14	23020006	Mai Khả Anh	01/12/2005	CNTT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
15	23020153	Nguyễn Phú Thái	20/02/2005	CNTT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
16	23020160	Phạm Đức Thiện	04/03/2005	CNTT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
17	23020271	Nguyễn Khắc Hiếu	19/08/2005	KTĐK&TĐH	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
18	23020329	Nguyễn Vũ Quang Anh	06/09/2005	TTNT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
19	23020949	Đinh Thị Ngọc Linh	07/12/2005	VLKT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
20	23021010	Nguyễn Bá Hiếu	20/06/2005	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
21	23021032	Phạm Đình Khôi Nguyên	25/03/2005	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
22	24022087	Hà Ngọc Bảo	24/12/2006	KTĐK&TĐH	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
23	24022135	Đỗ Văn Hùng	07/10/2006	KTĐK&TĐH	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
24	24022340	Trần Duy Hoàng	8/26/2006	TTNT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
25	24022459	Trần Đức Thịnh	12/06/2006	TTNT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
26	25022913	Nguyễn Phương Linh	02/02/2007	TTNT	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
27	25024022	Kiều Quốc Phong	18/11/2007	CNVL	Kinh	Con Thương binh/bệnh binh	Miễn HP (Chuẩn)
28	20020437	Hoàng Hải Lý	08/05/2002	CNTT ĐHTTNB	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)
29	22021566	Lê Thiêm Giang	01/08/2004	KTĐK&TĐH	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
30	23020033	Trương Quang Duy	16/07/2005	CNTT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Dân tộc	Đối tượng	Hưởng chính sách
31	23020347	Đặng Đức Duy	13/05/2005	TTNT	Tày	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)
32	23020418	Phạm Quân	15/08/2005	TTNT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)
33	24023070	Nguy Thị Ngọc Thu	28/10/2004	TKCN&ĐH	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (Chuẩn)
34	25022972	Nguyễn Tấn Phát	24/02/2007	TTNT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (Chuẩn)
35	25023712	Trần Quỳnh Anh	07/11/2006	TKCN&ĐH	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (Chuẩn)
36	25023772	Nguyễn Thúy Bích Hằng	18/05/2007	TKCN&ĐH	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (Chuẩn)
37	22023126	Đỗ Chung Chiến	26/01/2004	VLKT	Kinh	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
38	22027178	Lê Quốc Đạt	18/04/2004	CN HKVT	Kinh	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (Chuẩn mức 2)
39	23021385	Bùi Mạnh Dũng	13/09/2005	CN HKVT	Mường	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (Chuẩn)
40	25024189	Đào Đức Dũng	27/06/2007	CNSH	Kinh	Sinh viên mồ côi cả bố và mẹ	Miễn HP (Chuẩn)
	II.	CTĐT THEO ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT					
1	23020565	Đặng Anh Quế	19/08/2005	HTTT	Kinh	Con liệt sĩ	Miễn HP (ĐMKTKT)
2	23021570	Tổng Đức Hùng	19/12/2005	KHMT	Kinh	Con người nhiễm chất độc hóa học	Miễn HP (ĐMKTKT)
3	23020531	Nguyễn Mạnh Hà	28/02/2005	HTTT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
4	23021518	Hoàng Thành Đạt	24/07/2005	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
5	23021732	Lê Huy Thực	24/05/2005	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
6	23021820	Đỗ Trung Hiếu	01/01/2005	CNKT ĐTVT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
7	23021917	Bùi Văn Thành	04/10/2005	CNKT ĐTVT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
8	24020100	Đinh Văn Dương	12/12/2006	CNTT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
9	24020121	Tổng Ngọc Hiền	19/02/2006	CNTT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
10	24020208	Nguyễn Hữu Hải Long	14/11/2006	CNTT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
11	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	07/02/2006	CNTT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
12	24020439	Phạm Xuân Đạt	18/08/2006	KTMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
13	24020474	Trần Anh Duy	10/25/2006	KTMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
14	24020643	Đinh Văn Thái	12/12/2006	CNKT XD	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
15	24020764	Phạm Đình Kiên	01/09/2006	VLKT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
16	24021096	Đặng Thìn Dũng	30/11/2006	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
17	24021165	Ngô Hải Nam	26/02/2006	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
18	24021168	Phạm Thanh Nghĩa	15/04/2006	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
19	24021849	Lê Chí Kiên	04/12/2006	CNKT ĐT-VT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
20	24022793	Phạm Huy Hoàng	29/04/2006	MMT&TTDL	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
21	25020038	Lê Hữu Bằng	24/03/2007	CNTT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Dân tộc	Đối tượng	Hưởng chính sách
22	25020562	Đỗ Minh Hải	21/04/2007	KTMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
23	25020788	Nguyễn Bá Tân	14/12/2007	KTMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
24	25021096	Lê Ngọc Nam	18/10/2007	CKT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
25	25021583	Chu Minh Tấn	19/08/2007	CNHKVT	Nùng	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
26	25021723	Trần Bá Định	15/10/2007	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
27	25021914	Lê Thị Bảo Ngọc	25/04/2007	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
28	25022179	Hoàng Anh Đức	10/06/2007	CNKT ĐTVT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
29	25022361	Kiều Anh Minh	11/01/2007	CNKT ĐTVT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
30	23021854	Hoàng Bình Lâm	03/12/2005	CNKT ĐTVT	Tày	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
31	24021613	Nguyễn Anh Sơn	07/12/2006	KHMT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
32	24021890	Nguyễn Quang Minh	01/01/2006	CNKT ĐTVT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
33	24022537	Phạm Mạnh Hùng	27/01/2006	KTNL	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
34	24022712	Đàm Hồng Quân	01/10/2006	HTTT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (ĐMKTKT)
35	25023631	Lê Văn Lợi	08/10/2007	KTRB	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (nhìn)	Miễn HP (ĐMKTKT)
36	25020273	Phạm Công Minh	20/12/2007	CNTT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (ĐMKTKT)
37	25021954	Nguyễn Thanh Quang	12/12/2006	KHMT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (ĐMKTKT)
38	25022661	Đặng Minh Hải	02/11/2007	KTĐK&TĐH	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động)	Miễn HP (ĐMKTKT)
39	25023522	Đặng Trần Minh Quốc	06/02/2007	MMT&TTDL	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật (vận động, nghe,nói, nhìn)	Miễn HP (ĐMKTKT)
40	23021810	Nguyễn Thanh Hà	04/04/2005	CNKT ĐTVT	Kinh	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (ĐMKTKT)
41	24022652	Trần Duy Hiếu	01/07/2006	HTTT	Kinh	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (ĐMKTKT)
42	25020316	Đặng Đức Phú	21/04/2007	CNTT	Kinh	Sinh viên bị mồ côi cả cha và mẹ	Miễn HP (ĐMKTKT)
43	24021423	Bùi Tiến Dũng	13/01/2006	KHMT	Kinh	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
44	25021614	Đặng Ngọc Anh	12/07/2007	KHMT	Kinh	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
1	23020626	Ma Đức Minh	21/01/2005	MMT&TTDL	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
2	24020067	Bùi Văn Đình	08/02/2006	CNTT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
3	24020443	Hoàng Khánh Diệp	03/02/2006	KTMT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
4	24020482	Giàng Hải Hà	19/01/2006	KTMT	H'Mông	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
5	24020484	Giàng A Hải	04/11/2006	KTMT	H'Mông	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
6	24020486	Lương Minh Hải	02/06/2005	KTMT	Thái	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
7	24020540	Nông Việt Khánh	11/24/2005	KTMT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Dân tộc	Đối tượng	Hưởng chính sách
8	24020664	Đặng Minh Tiệp	03/06/2006	KTMT	Dao	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
9	24020690	Bùi Hoàng Việt	22/09/2006	KTMT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
10	24020731	Nông Đức Dũng	9/23/2006	VLKT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
11	24020825	Phạm Vũ Quốc Việt	16/01/2006	VLKT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
12	24021211	Bùi Xuân Trường	04/11/2006	CNKT CĐT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
13	24021303	Đặng Trần Nguyên	02/10/2006	CN HKVT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
14	24021485	Lã Việt Hoàng	08/04/2006	KHMT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
15	24021635	Bùi Quang Thọ	03/01/2006	KHMT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
16	24021680	La Minh Vũ	3/15/2006	KHMT	Nùng	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
17	24021907	Chu Văn Nghĩa	15/04/2006	CNKT ĐTVT	Nùng	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
18	24021958	Phạm Văn Sơn	1/25/2006	CNKT ĐT-VT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
19	24022839	Bùi Anh Tuấn	12/11/2006	MMT&TTDL	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
20	25020190	Đinh Nguyễn Hưng	23/01/2007	CNTT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
21	25023673	Hoàng Nông Tuấn	28/04/2007	KTRB	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
1	23020514	Phạm Phúc Việt Anh	21/01/2005	HTTT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
2	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	23/12/2005	MMT&TTDL	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
3	23021499	Võ Minh Dũng	17/03/2005	KHMT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
4	23021910	Trần Anh Tuấn	31/10/2005	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
5	24020475	Trần Lê Duy	06/06/2006	CNKTXD	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
6	24020523	Phan Bùi Tiến Hùng	26/01/2006	KTMT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
7	24020564	Lê Duy Mạnh	12/24/2006	KTMT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
8	24020746	Lê Huy Hoàng	10/06/2006	VLKT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
9	24021073	Trần Văn Báu	06/09/2006	CNKT CĐT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
10	24021206	Trần Đức Trọng	08/03/2006	CNKT CĐT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
11	24021272	Nguyễn Đức Hoàn	21/08/2006	CN HKVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
12	24021496	Nguyễn Minh Hùng	03/02/2006	KHMT	Mường	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
13	24021777	Bùi Hoàng Hải	20/08/2006	CNKT ĐT-VT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
14	24021810	Nguyễn Xuân Hùng	22/04/2006	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
15	24021845	Phan Trọng Khôi	19/7/2006	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
16	24021866	Nguyễn Nhật Linh	29/10/2006	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
17	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	20/06/2006	CNKT ĐT-VT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Dân tộc	Đối tượng	Hưởng chính sách
18	24021979	Phạm Công Thứ	20/01/2006	CNKT ĐT-VT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
19	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	3/22/2006	KTNL	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
20	24022910	Lê Xuân Thành	23/01/2006	KTRB	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
21	24022926	Nguyễn Hữu Tùng	12/07/2006	KTRB	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
22	25020692	Đinh Ngọc Minh	06/12/2007	KTMT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
23	25020782	Trần Trường Sơn	06/07/2007	KTMT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
24	25021103	Vũ Minh Quang	29/12/2007	CKT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
25	25021115	Phạm Anh Vũ	21/11/2007	CKT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
26	25022111	Nguyễn Đình Chính	25/06/2007	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
27	25022508	Nguyễn Minh Thái	16/11/2007	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
28	25022663	Phạm Bá Hiệp	31/10/2007	KTĐK&TĐH	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
29	25022668	Trần Anh Hoàng	09/12/2007	KTĐK&TĐH	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
30	25023333	Lê Phương Nam	18/02/2007	HTTT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
31	24020945	Nguyễn Anh Đức	06/01/2006	CNKTXD	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
32	25023596	Trần Đỗ Đức Hiệp	28/06/2007	KTRB	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
	III.	CTĐT THEO ĐỊNH MỨC THÔNG TƯ 23					
1	21021351	Lê Minh Phương	21/10/2003	CNKT CĐT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
2	21021620	Lê Trọng Nghĩa	16/06/2003	CNKT ĐTVT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
3	22026114	Hoàng Tùng Dương	11/09/2004	CNKT CĐT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (TT23)
4	22028037	Trịnh Ngọc Chiến	06/12/2004	KHMT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (TT23)
5	22028093	Chu Quang Cần	23/01/2004	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
6	22028298	Nguyễn Đức Phát	13/04/2004	KHMT	Kinh	Con người nhiễm chất độc hóa học	Miễn HP (TT23)
7	22028304	Lê Trung Hiếu	10/09/2004	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
8	22028307	Nguyễn Nhật Quang	14/12/2003	KHMT	Kinh	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn HP (TT23)
9	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	10/01/2004	KHMT	Kinh	Con Thương binh/Bệnh binh	Miễn HP (TT23)
10	22029014	Hà Đức Minh	21/12/2004	CNKT ĐTVT	Kinh	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (TT23)
1	20021430	Nông Ngọc Sơn	12/10/2002	MMT&TTDL	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
2	21021671	Bùi Bảo Tín	15/10/2002	CNKT CĐT	Mường	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
3	22028176	Mã Nguyễn Khánh Hùng	15/05/2004	KHMT	Mông	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
4	22028259	Hoàng Đức Dương	25/12/2004	KHMT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
5	22028270	Nguyễn Quang Trung	07/08/2004	KHMT	Tày	DTTS, ở vùng III/vùng ĐBKK	Giảm 70%HP (TT23)
1	21021580	Phạm Thu Hằng	14/09/2003	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Dân tộc	Đối tượng	Hưởng chính sách
2	21021505	Nguyễn Việt Hùng	21/09/2003	MMT&TTDL	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
3	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	02/11/2004	MMT&TTDL	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
4	22025537	Nguyễn Quang Anh	08/12/2004	MMT&TTDL	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
5	22028203	Đặng Mạnh Cường	16/12/2004	KHMT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)
6	22029095	Trần Tuấn Hưng	30/11/2004	CNKT ĐTVT	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50%HP (TT23)